

Số: 144/QĐ-STC

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 8 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2022**

### **GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2020/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/6/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán Mua sắm tập trung, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ, máy photocopy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm tập trung, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ, máy photocopy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2022*

Trên cơ sở Báo cáo đánh giá E-HSĐT số 175/BCĐG-DH ngày 17/8/2022 của Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu và Tư vấn đầu tư xây dựng Duy Hòa về việc Báo cáo đánh giá E-HSĐT gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2022; Báo cáo Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số 205/BCTĐ-MHP ngày 26/8/2022 của Công ty TNHH Tư vấn thiết bị và đầu tư Minh Hưng Phát về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Biên bản Thương thảo thỏa thuận khung mua sắm tập trung, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ngày 25/8/2022.

Theo đề nghị của Hội đồng mua sắm tài sản tập trung tỉnh Thái Nguyên năm 2022:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2022, cụ thể như sau:

- **Tên nhà thầu trúng thầu:** Liên danh Công ty cổ phần Dịch vụ và Thương mại Miền Bắc – Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất Hợp Phát

- **Địa chỉ:**

+ Thành viên đứng đầu liên danh: Công ty cổ phần Dịch vụ và Thương mại Miền Bắc – Địa chỉ: Khu đô thị Hồ Xương Rồng, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Thành viên liên danh: Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất Hợp Phát – Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Packexim, số 49, ngõ 15 An Dương Vương, phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- **Giá trúng thầu: 3.764.057.000 VNĐ** (Bằng chữ: Ba tỷ, bảy trăm sáu mươi tư triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn đồng chẵn./.)

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

- **Loại hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói

- **Thời gian thực hiện hợp đồng:** 120 ngày.

**Điều 2:** Tổ chức thực hiện

Giao Hội đồng mua sắm tài sản tập trung trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2022 tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng mua sắm tập trung tài sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2022, Kho bạc nhà nước, Liên danh Công ty cổ phần Dịch vụ và Thương mại Miền Bắc – Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất Hợp Phát và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như điều 3;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCSN- HDMSTSTT (Linh).

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**SỞ**  
**TÀI CHÍNH**

**TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Vũ Thị Anh Dung**

**PHỤ LỤC 01**

(Kèm theo Quyết định số 144/QĐ-STC ngày 26/8/2022 của Sở Tài chính)

STT	Tên tài sản/cơ quan, tổ chức, đơn vị	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Ký mã hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ hàng hóa
1	Kiểu máy: Treo tường Loại máy: 1 chiều lạnh Công suất: 9.000 BTU	Chiếc	152	6.644.000	Hãng Sản xuất: Sumikura; Ký mã hiệu: APS/APO-092/GOLD; Xuất xứ: Malaysia
2	Kiểu máy: Treo tường Loại máy: 1 chiều lạnh Công suất: 12.000 BTU	Chiếc	184	7.590.000	Hãng Sản xuất: Sumikura; Ký mã hiệu: APS/APO-120/GOLD; Xuất xứ: Malaysia
3	Kiểu máy: Treo tường Loại máy: 1 chiều lạnh Công suất: 18.000 BTU	Chiếc	30	12.419.000	Hãng Sản xuất: Sumikura; Ký mã hiệu: APS/APO-180/GOLD; Xuất xứ: Malaysia
4	Kiểu máy: Treo tường Loại máy: 1 chiều lạnh Công suất: 24.000 BTU	Chiếc	8	17.402.000	Hãng Sản xuất: Sumikura; Ký mã hiệu: APS/APO-240/GOLD; Xuất xứ: Malaysia
5	Kiểu máy: Treo tường Loại máy: 2 chiều lạnh Công suất: 9.000 BTU	Chiếc	3	8.470.000	Hãng Sản xuất: Sumikura; Ký mã hiệu: APS/APO-H092/GOLD; Xuất xứ: Malaysia
6	Kiểu máy: Treo tường Loại máy: 2 chiều lạnh Công suất: 12.000 BTU	Chiếc	29	9.537.000	Hãng Sản xuất: Sumikura; Ký mã hiệu: APS/APO-H120/GOLD; Xuất xứ: Malaysia
7	Kiểu máy: Treo tường Loại máy: 2 chiều lạnh Công suất: 18.000 BTU	Chiếc	23	14.905.000	Hãng Sản xuất: Sumikura; Ký mã hiệu: APS/APO-H180/GOLD; Xuất xứ: Malaysia
8	Kiểu máy: Treo tường Loại máy: 2 chiều lạnh Công suất: 24.000 BTU	Chiếc	5	18.535.000	Hãng Sản xuất: Sumikura; Ký mã hiệu: APS/APO-H240/GOLD; Xuất xứ: Malaysia
9	Kiểu máy: Tủ đứng Loại máy: 1 chiều lạnh Công suất: 28.000 BTU	Chiếc	5	21.670.000	Hãng Sản xuất: Sumikura; Ký mã hiệu: APF/APO-280; Xuất xứ: Malaysia
	<b>Tổng cộng</b>		<b>439</b>		

Số: 3214/STC-HCSN

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 8 năm 2022

### **THÔNG BÁO**

**Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2022**

Kính gửi:

- Liên danh Công ty cổ phần Dịch vụ và Thương mại Miền Bắc - Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất Hợp Phát;
- Công ty cổ phần ITC;
- Doanh nghiệp tư nhân Nam Quý.
- Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Hoàng Vinh

Căn cứ Quyết định số 144 /QĐ-STC ngày 26/8/2022 của Sở Tài chính về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt điều hòa nhiệt độ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2022.

Sở Tài chính thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2022, như sau:

**1. Tên nhà thầu trúng thầu:** Liên danh Công ty cổ phần Dịch vụ và Thương mại Miền Bắc – Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất Hợp Phát

**2. Địa chỉ:**

+ Thành viên đứng đầu liên danh: Công ty cổ phần Dịch vụ và Thương mại Miền Bắc – Địa chỉ: Khu đô thị Hồ Xương Rồng, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Thành viên liên danh: Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất Hợp Phát – Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Packexim, số 49, ngõ 15 An Dương Vương, phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

**3. Giá trúng thầu: 3.764.057.000 VNĐ** (Bằng chữ: Ba tỷ, bảy trăm sáu mươi tư triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn đồng chẵn./.)

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

**4. Loại hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói

**5. Thời gian thực hiện hợp đồng:** 120 ngày.

**6. Danh sách nhà thầu không được lựa chọn và tóm tắt lý do không được lựa chọn của từng nhà thầu:**

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

**6. Kế hoạch hoàn thiện, ký thỏa thuận khung với nhà thầu được lựa chọn:**

Chậm nhất đến ngày 29/8/2022 đơn vị trúng thầu có trách nhiệm phối hợp cùng Sở Tài chính Thái Nguyên ký thỏa thuận khung theo quy định.

Đề nghị các đơn vị không trúng thầu làm thủ tục giải tỏa bảo lãnh dự thầu theo quy định. Sở Tài chính Thái Nguyên thông báo để các nhà thầu được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
  - Lưu VT, HCSN; HĐMSTSTT
- (Linh)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Vũ Thị Anh Dung**

**PHỤ LỤC:****Danh sách nhà thầu không được lựa chọn và tóm tắt lý do không được lựa chọn của từng nhà thầu***(Kèm theo Thông báo số 3214/STC-HCSN ngày 28/8/2022 của Sở Tài chính)*

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Lý do không được chọn			
		Liên danh Công ty cổ phần Dịch vụ và Thương mại Miền Bắc – Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất Hợp Phát	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Nam Quý	Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Hoàng Vinh	Công ty cổ phần ITC
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
	Phương pháp giá thấp nhất				
4	Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá, chuyển đổi về một đồng tiền chung và tính ưu đãi	3.764.057.000	4.099.010.000	4.162.700.000	4.202.000.000
5	Xếp hạng các E-HSDT	1	2	3	4

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG**  
**Gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ**  
**trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2022**

Số: 268/TTK-STC-MBHP ngày 27/8/2022

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều luật quản lý sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán Mua sắm tập trung, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ, máy photocopy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm tập trung, lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ, máy photocopy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 144/QĐ-STC ngày 26/8/2022 của Sở Tài chính về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt điều hòa nhiệt độ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2022.*

Trên cơ sở Biên bản thương thảo thỏa thuận khung mua sắm tập trung ký ngày 25/6/2022 giữa Sở Tài chính Thái Nguyên và nhà thầu Liên danh Công ty cổ phần Dịch vụ và Thương mại Miền Bắc – Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất Hợp Phát.

Hôm nay, ngày 27/8/2022 tại Văn phòng Sở Tài chính Thái Nguyên đại diện cho các bên ký thỏa thuận khung mua sắm tài sản tập trung, gồm có:

**I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A)**

Tên đơn vị: **SỞ TÀI CHÍNH THÁI NGUYÊN**

Đại diện: Bà Vũ Thị Anh Dung

Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài chính

Địa chỉ: Số 16A, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tài khoản: 9527.2.1035683 tại Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên

Điện thoại: 02083.855.418



E-mail: [sotaichinh@thainguyen.gov.vn](mailto:sotaichinh@thainguyen.gov.vn)

## II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B)

Tên đơn vị: **LIÊN DANH NHÀ THẦU CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC – CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HỢP PHÁT**

- Thành viên đứng đầu liên danh: **NHÀ THẦU CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC**

Đại diện: Ông Bùi Việt Điệp

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Khu đô thị Hồ Xương Rồng, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0987.092.006

Mã số thuế: 4601023111

Tài khoản:

+ 0921161888999 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội – Chi nhánh Thái Nguyên.

+ 24001015558889 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên.

+ 8501 201 003 460 tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên.

- Thành viên liên danh: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HỢP PHÁT**

Đại diện: Ông Bùi Vũ Hiệp

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Packexim, số 49, ngõ 15 An Dương Vương, phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02439321018

Mã số thuế: 0101373921

Tài khoản:

+ 08011008886866 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội – Chi nhánh Hoàn Kiếm Hà Nội.

+ 1111 013 771 0015 tại Ngân hàng Techcombank - Chi nhánh Hà Nội.

Hai bên thống nhất ký kết thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung sau:

### Điều 1. Danh mục cung cấp tài sản

1. Tên tài sản: Điều hòa nhiệt độ (Phụ lục 01 kèm theo).





2. Bảng kê số lượng tài sản: 439 chiếc (*Phụ lục 01 kèm theo*).

3. Danh sách các đơn vị đầu mối, các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (*Phụ lục 01 kèm theo*).

4. Máy điều hòa nhiệt độ mới 100% sản xuất từ năm 2021 trở lại đây, thiết bị đồng bộ, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật (*Phụ lục 01 kèm theo*).

## **Điều 2. Giá bán tài sản**

1. Tổng giá trị thương thảo thỏa thuận khung: 3.764.057.000VNĐ (*Bằng chữ: Ba tỷ, bảy trăm sáu mươi tư triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn đồng chẵn./.*)

Giá trên là giá trọn gói (Bao gồm: giá máy điều hòa, phụ kiện kèm theo máy theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, VAT, các loại thuế, phí, các khoản phải nộp ngân sách nhà nước khác có liên quan và chi phí vận chuyển, lắp đặt, bàn giao, hướng dẫn sử dụng, bảo hành tại địa điểm lắp đặt tài sản của Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản).

2. Giá bán tài sản tương ứng từng loại tài sản (*Phụ lục 01 kèm theo*).

3. Ngoài tổng giá trị thỏa thuận khung nêu trên, danh mục và giá các loại vật tư phục vụ lắp đặt điều hòa nhiệt độ do các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản chi trả cho nhà thầu được quy định cụ thể (*Phụ lục 02 kèm theo*).

## **Điều 3. Thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung**

1. Thanh toán

- Đồng tiền thanh toán: VNĐ

- Bên B ký hợp đồng, thanh lý mua sắm tài sản với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (*danh sách đơn vị sử dụng tài sản như phụ lục 01 kèm theo*). Các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán trực tiếp cho bên B theo hình thức và thời gian ghi trong hợp đồng mua sắm tài sản được ký kết giữa hai bên.

2. Thanh lý thỏa thuận khung

Sau khi ký kết hiệu lực của Thỏa thuận khung, đơn vị cung cấp tài sản tổng hợp số liệu cung cấp hợp đồng (*đơn vị tiếp nhận, giá trị thỏa thuận khung, giá trị đã thực hiện*) làm căn cứ thanh lý thỏa thuận khung.

## **Điều 4. Thời gian, địa điểm bàn giao**

1. Thời gian bàn giao tài sản: Tối đa 120 ngày kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực, bên B phải cung cấp đầy đủ máy điều hòa nhiệt độ cho các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

2. Địa điểm bàn giao tài sản: Tại các đơn vị trực tiếp sử dụng (*Phụ lục 01 kèm theo*).

## **Điều 5. Bảo hành, bảo trì, hướng dẫn sử dụng tài sản**

1. Bảo hành

- Điều kiện bảo hành

+ Sản phẩm lỗi do kỹ thuật của nhà sản xuất;

+ Tài sản đang còn trong thời gian bảo hành.

- Trách nhiệm bảo hành: Bên B có trách nhiệm bảo hành miễn phí 02 năm (Hai năm); thay thế linh kiện mới trong trường hợp hỏng do lỗi của nhà sản xuất trong vòng 02 năm (hai năm) kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản giữa đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và nhà thầu cung cấp tài sản.

- Thời gian khắc phục:

+ Đối với hàng hóa có thể sửa chữa tại đơn vị sử dụng tài sản: Thời gian sửa chữa thay thế là 03 ngày.

+ Đối với hàng hóa không thể xử lý được tại đơn vị sử dụng tài sản, hai bên thống nhất thời gian xử lý nhưng tối đa không quá 05 ngày sau khi xác định trách nhiệm của các bên.

- Địa điểm bảo hành: Tại đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Thông báo cần bảo hành: Khi có sự cố, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản liên lạc bằng văn bản hoặc qua điện thoại với Nhà thầu để mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý.

- Địa chỉ liên hệ: (Một trong hai địa điểm)

+ Công ty TNHH Sao Việt Thái Nguyên

Địa chỉ: Số 68A, đường CMT8, tổ 6, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0984.526.999

MST: 4601122867

Người đại diện: Bà Lương Thị Bích Hằng Chức vụ: Giám đốc

+ Công ty Cổ phần Dịch vụ và thương mại miền Bắc

Địa chỉ: Khu đô thị Hồ Xương Rồng, phường Phan Đình Phùng, Tp. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0987 092 006

- Trong trường hợp đơn vị cung cấp tài sản không khắc phục được sự cố, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản sẽ gửi tài sản, thiết bị đó đến trung tâm bảo hành thiết bị, Nhà thầu cung cấp tài sản sẽ chi trả các chi phí có liên quan (*Chi phí đi lại, giao nhận, sửa chữa thiết bị...*). Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh do đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản gửi đến nhà thầu để thanh toán.

2. Bảo trì: Miễn phí bảo trì định kỳ 06 tháng/lần trong thời gian 01 năm.

3. Hướng dẫn sử dụng tài sản: Nhà thầu cung cấp tài sản có trách nhiệm hướng dẫn sử dụng tài sản tại địa điểm lắp đặt tài sản của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

## **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan**

### **1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung**

- Ký kết thỏa thuận khung với nhà thầu cung cấp tài sản.

- Quy định mẫu hợp đồng mua sắm tài sản làm cơ sở cho các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm với nhà cung cấp.



- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản hoàn thiện các thủ tục mua sắm theo thỏa thuận khung.

- Thông báo, đôn đốc bằng hình thức văn bản đến các cơ quan, đơn vị đăng ký mua sắm tập trung thực hiện mua sắm theo số lượng đã đăng ký với Sở Tài chính.

## **2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản**

- Tham gia ký kết thỏa thuận khung, thanh lý thỏa thuận khung với Sở Tài chính Thái Nguyên.

- Ký hợp đồng kinh tế; thanh lý hợp đồng; biên bản nghiệm thu, bàn giao tiếp nhận tài sản với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Phát hành hóa đơn bán hàng cho đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản cụ thể: Sau khi hoàn thành việc lắp đặt điều hòa, thành viên nào trong Liên danh cung cấp tài sản thì có trách nhiệm xuất hóa đơn bán hàng đối với tài sản, vật tư đó theo quy định.

- Phát hành phiếu bảo hành cho toàn bộ hàng hóa, thực hiện việc bảo hành, bảo trì.

- Bàn giao điều hòa nhiệt độ đã được kiểm tra và đạt yêu cầu tiêu chuẩn theo quy định. Cung cấp đầy đủ các tài sản, mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa, số lượng; lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tài sản tại đơn vị sử dụng tài sản...

- Các tài liệu kèm theo tài sản bao gồm:

+ Tờ khai chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa (chứng chỉ xuất xứ CO và chứng chỉ chất lượng CQ) đối với những hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam (Bản sao y của đơn vị nhập khẩu).

+ Cam kết của nhà phân phối chính thức tại Việt Nam cung cấp thiết bị thân thiện với môi trường (Bản sao).

+ Hóa đơn bán hàng theo quy định.

+ Trường hợp có phức tạp khi xem xét tính hợp pháp của hàng hóa (liên doanh sản xuất, ủy quyền sản xuất, mua bản quyền để sản xuất, ủy quyền bán hàng,...) nhà thầu cam kết cung cấp hồ sơ (có xác nhận của các bên liên quan, xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước xuất xứ) về tính hợp pháp của hàng hóa.

- Cam kết sẵn sàng cung cấp phụ tùng thay thế chính hãng cho sản phẩm cung cấp trong trường hợp sản phẩm cung cấp có sự cố để đảm bảo vận hành không bị gián đoạn trong thời gian ít nhất là 8 năm kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu lắp đặt.

- Cam kết trong vòng 12 giờ từ khi nhận được yêu cầu của đơn vị sử dụng về sự cố sản phẩm - do lỗi của nhà sản xuất làm gián đoạn đến quá trình vận hành: Bên B cam kết có cán bộ kỹ thuật khắc phục, xử lý các lỗi của sản phẩm.



- Cung cấp đầy đủ bản dịch tiếng việt, hướng dẫn sử dụng điều hòa khi bàn giao.

- Phối hợp với Sở Tài chính trong quá trình triển khai thực hiện thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản cụ thể đối với các đơn vị trực tiếp sử dụng, thường xuyên báo cáo tiến độ định kỳ 30 ngày/lần.

### **3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản**

#### **a) Ký kết hợp đồng:**

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu trên cơ sở thỏa thuận khung đã được ký kết.

- Có trách nhiệm thực hiện theo đúng số lượng đã đăng ký mua sắm tập trung với Sở Tài chính.

- Trường hợp tại thời điểm ký hợp đồng mua sắm tài sản, giá thị trường của tài sản thấp hơn giá trúng thầu mua sắm tập trung, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đàm phán với nhà thầu để giảm giá cho phù hợp với giá thị trường.

- Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản (theo mẫu số 05a/TSC-MSTT kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ).

#### **b) Kiểm tra tiếp nhận tài sản:**

- Cử cán bộ trực tiếp nhận tài sản, chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng tài sản theo đúng thỏa thuận khung.

- Khi giao nhận tài sản, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản có quyền kiểm tra, chạy thử nghiệm hàng hóa và các thiết bị kèm theo. Mọi chi phí phát sinh đối với hàng hóa không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, nhà thầu phải chịu trách nhiệm chi trả. Việc kiểm tra, chạy thử có sự chứng kiến của hai bên và được thể hiện trong biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản.

- Tiến hành kiểm tra đối chiếu các tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết bị, tính đồng bộ của máy điều hòa với tiêu chuẩn kỹ thuật trong hợp đồng quy định. Nếu đạt yêu cầu sẽ lập biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản (Theo quy định tại mẫu số 06/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ) và kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan, gồm:

- + Hợp đồng mua sắm tài sản: 04 bản chính;
- + Hóa đơn bán hàng: 01 bản chính;
- + Phiếu bảo hành: 01 bản chính;
- + Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bản chính;
- + Các tài liệu khác có liên quan: 01 bản;

#### **c) Thanh toán:**

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền theo hợp đồng đã ký kết với nhà cung cấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa.

#### **d) Thanh lý:**

TAM

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà cung cấp sau khi hợp đồng được thực hiện xong.

- Quyết toán kinh phí mua sắm tài sản.

- Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật, thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu.

đ) Các văn bản (Bản chính) liên quan bao gồm Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, thanh lý hợp đồng giữa đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và Nhà thầu cung cấp tài sản đều phải gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung và 01 bản cho đơn vị chủ quản trực tiếp - đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung.

e) Theo dõi tài sản trên sổ kế toán, đăng ký, kê khai và quản lý, sử dụng tài sản được quy định theo pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

g) Thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện với đơn vị đầu mối mua sắm và Sở Tài chính. Kịp thời báo cáo bằng văn bản cho đơn vị mua sắm tập trung đối với các sai phạm của nhà thầu.

#### **4. Quyền và nghĩa vụ của Đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung**

- Các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung thông báo cho đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để đăng ký hợp đồng mua sắm tài sản.

- Phối hợp với Sở Tài chính, nhà thầu trong quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện của các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản với Sở Tài chính.

#### **Điều 7. Thời hạn có hiệu lực của thỏa thuận khung**

- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung tối đa 120 ngày, kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực.

- Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2022.

#### **Điều 8. Bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung**

- Trong vòng 3 ngày làm việc trước khi Thỏa thuận khung có hiệu lực, Bên B phải nộp cho bên A bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung.

- Hình thức bảo đảm: Séc hoặc Thư bảo lãnh ngân hàng.

- Giá trị bảo đảm (làm tròn): 113.000.000 đồng (Một trăm mười ba triệu đồng) bằng 3% giá trị thỏa thuận khung.

- Bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung sẽ được trả cho bên A khi bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Thỏa thuận khung.

- Bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung có hiệu lực trong 120 ngày kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực.

#### **Điều 9: Bất khả kháng**

1. Trong Thỏa thuận khung này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: Chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.



2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân xảy ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

3. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện thỏa thuận khung do điều kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ Thỏa thuận khung của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

4. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt Thỏa thuận khung theo quy định hiện hành của pháp luật.

5. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại điều 10 của Thỏa thuận khung này.

### **Điều 10. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp**

1. Luật áp dụng đối với thỏa thuận khung là pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung, nếu có phát sinh tranh chấp thì hai bên sẽ giải quyết thông qua đàm phán trực tiếp, thương lượng và hòa giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lợi ích của nhau.

2. Trường hợp quá 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc đàm phán cuối cùng không thành công, thì hai bên sẽ đưa vấn đề tranh chấp ra Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc thực hiện đối với cả hai bên.

### **Điều 11. Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung**

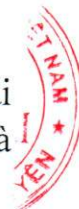
1. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho bên A, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm thỏa thuận khung căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa bên A và Bên B.

2. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu bên B không thực hiện đúng tiến độ quy định của Thỏa thuận khung thì bên B sẽ phải chịu mức phạt là 1%/ngày giá trị phần công việc chậm tiến độ nhưng tối đa không vượt quá 8% (tám phần trăm) giá trị phần công việc chậm tiến độ theo quy định của Thỏa thuận khung.

### **Điều 12. Các nội dung liên quan khác**

- Thỏa thuận khung được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau. Đơn vị mua sắm tập trung giữ 03 bản; nhà thầu cung cấp tài sản giữ 06 bản; Kho bạc Nhà nước tỉnh giữ 01 bản; Kho bạc nhà nước cấp huyện, các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung gửi bản pdf qua hệ thống quản lý văn bản.

- Phụ lục số 01, 02 và 03 là một phần không thể tách rời của Thỏa thuận khung.



- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký  
hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**SỞ TÀI CHÍNH**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Vũ Thị Anh Dung**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH**  
**GIÁM ĐỐC NHÀ THẦU CÔNG TY CỔ**  
**PHẦN DV VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC**



**Bùi Viết Điệp**

**THÀNH VIÊN LIÊN DANH**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HỢP PHÁT**



**Bùi Vũ Hiệp**

**Phụ lục 01: TỔNG HỢP ĐƠN VỊ MUA SẴM TẬP TRUNG TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2022**  
**LOẠI TÀI SẢN: MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ**



*(Kèm theo Thỏa thuận khung MSTT số 268/TTK-STC-MBHP ngày 27/8/2022 giữa Sở Tài chính và Liên danh Công ty cổ phần dịch vụ và thương mại Miền Bắc – Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Hợp Phát)*

STT	Tên tài sản/Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hóa	Ghi chú
	Máy điều hòa nhiệt độ		439		3.764.057.000		
I	Kiểu máy: Treo tường, Loại máy: 1 chiều lạnh, Công suất: 9.000 BTU		152	6.644.000	1.009.888.000	Hãng SX: Sumikura; Ký mã hiệu: APS/APO-092/GOLD; Xuất xứ: Malaysia - Cục (dàn) nóng: 01 - Cục (dàn) lạnh: 01 - Điều khiển điều hòa: 01 - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 *Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu - Kiểu máy: Treo tường - Loại máy: 01 chiều lạnh - Công suất: 9.000 BTU - Phạm vi làm lạnh: Dưới 15m <sup>2</sup> - Công nghệ Inverter: Có Inverter - Môi chất làm lạnh: R32 - Ống đồng: Ø6 – Ø10 - Điện áp vào 1 pha: 220V	
1	Sở Nông nghiệp và PTNT		2	6.644.000	13.288.000		
-	Chi cục Phát triển nông thôn	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
2	Thanh tra tỉnh	Chiếc	1	6.644.000	6.644.000		
3	Sở Y tế		42	6.644.000	279.048.000		
-	Bệnh viện Tâm Thần	Chiếc	3	6.644.000	19.932.000		
-	Bệnh viện Y học Cổ truyền	Chiếc	11	6.644.000	73.084.000		
-	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Chiếc	6	6.644.000	39.864.000		
-	Trung tâm Y tế huyện Định Hoá	Chiếc	7	6.644.000	46.508.000		



STT	Tên tài sản/Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hóa	Ghi chú
-	Trung tâm Y tế huyện Phú Lương	Chiếc	5	6.644.000	33.220.000		
-	Bệnh viện C	chiếc	10	6.644.000	66.440.000		
<b>4</b>	<b>Sở Tư pháp</b>	<b>Chiếc</b>	<b>3</b>	<b>6.644.000</b>	<b>19.932.000</b>		
<b>5</b>	<b>Huyện Võ Nhai</b>		<b>9</b>	<b>6.644.000</b>	<b>59.796.000</b>		
-	UBND xã La Hiền	Chiếc	4	6.644.000	26.576.000		
-	UBND xã Nghinh Tường	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
-	UBND xã Phương Giao	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
-	Phòng Tài chính Kế hoạch	Chiếc	1	6.644.000	6.644.000		
<b>6</b>	<b>Huyện Phú Bình</b>		<b>19</b>	<b>6.644.000</b>	<b>126.236.000</b>		
-	UBND xã Đào Xá	Chiếc	3	6.644.000	19.932.000		
-	Trường Mầm non Điem Thủy	Chiếc	3	6.644.000	19.932.000		
-	Trường THCS Tân Hoà	Chiếc	1	6.644.000	6.644.000		
-	Trường Mầm non Lương Phú	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
-	Trường Tiểu học Lương Phú	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
-	Trường Tiểu học Tân Hoà	Chiếc	1	6.644.000	6.644.000		
-	Trường Tiểu học Điem Thủy	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
-	UBND xã Thượng Đình	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
-	Trường THCS Tân Đức	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
-	Trường THCS Thượng Đình	Chiếc	1	6.644.000	6.644.000		
<b>7</b>	<b>Huyện Đồng Hỷ</b>	<b>Chiếc</b>	<b>3</b>	<b>6.644.000</b>	<b>19.932.000</b>		
-	Trường Tiểu học số 2 Văn Lãng	Chiếc	1	6.644.000	6.644.000		

STT	Tên tài sản/Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hóa	Ghi chú
-	Cơ sở Điều trị nghiên mã tủy tự nguyện huyện Đông Hy	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
<b>8</b>	<b>Thành phố Thái Nguyên</b>		<b>22</b>	<b>6.644.000</b>	<b>146.168.000</b>		
-	UBND phường Đồng Bẩm	Chiếc	1	6.644.000	6.644.000		
-	UBND phường Túc Duyên	Chiếc	8	6.644.000	53.152.000		
-	UBND phường Cam Giá	Chiếc	1	6.644.000	6.644.000		
-	UBND phường Chùa Hang	Chiếc	3	6.644.000	19.932.000		
-	Trường Mầm non Đồng Liên	Chiếc	3	6.644.000	19.932.000		
-	Trường Tiểu Học Đồng Liên	Chiếc	1	6.644.000	6.644.000		
-	Trường THCS Cao Ngạn	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
-	Trường THCS Lương Ngọc Quyến	Chiếc	1	6.644.000	6.644.000		
-	Trường THCS Đồng Liên	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
<b>9</b>	<b>Huyện Phú Lương</b>		<b>5</b>	<b>6.644.000</b>	<b>33.220.000</b>		
-	Ủy ban Mặt trận tổ quốc	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
-	Trường THCS Phú Đô	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
-	Trường Mầm non Động Đạt I	Chiếc	1	6.644.000	6.644.000		
<b>10</b>	<b>Huyện Định Hóa</b>		<b>11</b>	<b>6.644.000</b>	<b>73.084.000</b>		
-	Trường mầm non Linh Thông	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
-	Trường THCS Phú Đình	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		

STT	Tên tài sản/Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hóa	Ghi chú
-	Trường THCS Quý Kỳ	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
-	UBND xã Tân Dương	Chiếc	3	6.644.000	19.932.000		
-	UBND xã Bình Thành	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
<b>11</b>	<b>Thành phố Phổ Yên</b>		<b>22</b>	<b>6.644.000</b>	<b>146.168.000</b>		
-	Trường Mầm non Ba Hàng	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
-	Trường Mầm non Bắc Sơn	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
-	Trường Mầm non Phúc Thuận II	Chiếc	1	6.644.000	6.644.000		
-	Trường Mầm non Phúc Thuận III	Chiếc	1	6.644.000	6.644.000		
-	Trường Mầm non Thành Công II	Chiếc	1	6.644.000	6.644.000		
-	Trường Mầm non Thuận Thành	Chiếc	1	6.644.000	6.644.000		
-	Trường Tiểu học Đông Cao	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
-	Trường Tiểu học Đồng Tiến	Chiếc	1	6.644.000	6.644.000		
-	Trường Tiểu học Tiên phong I	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
-	Trường Tiểu học Thành Công III	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
-	Trường Tiểu học Thuận Thành	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
-	Trường THCS Thuận Thành	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
-	Trường THCS Nam Tiến	Chiếc	2	6.644.000	13.288.000		
-	Trung tâm GDNN - GDTX	Chiếc	1	6.644.000	6.644.000		

STT	Tên tài sản/Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hóa	Ghi chú
12	Huyện Đại Từ		13	6.644.000	86.372.000		
-	UBND xã Vạn Thọ	Chiếc	4	6.644.000	26.576.000		
-	UBND xã Tân Thái	Chiếc	1	6.644.000	6.644.000		
-	UBND xã Phục Linh	Chiếc	3	6.644.000	19.932.000		
-	UBND xã Na Mao	Chiếc	5	6.644.000	33.220.000		
II	Kiểu máy: Treo tường, Loại máy: 1 chiều lạnh, Công suất: 12.000 BTU		184	7.590.000	1.396.560.000	Hãng SX: Sumikura; Ký mã hiệu: APS/APO-120/GOLD; Xuất xứ: Malaysia - Cục (dàn) nóng: 01 - Cục (dàn) lạnh: 01 - Điều khiển điều hòa: 01 - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 *Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu - Kiểu máy: Treo tường - Loại máy: 01 chiều lạnh - Công suất: 12.000 BTU - Phạm vi làm lạnh: 15m <sup>2</sup> -20m <sup>2</sup> - Công nghệ Inverter: Có Inverter - Môi chất làm lạnh R32 - Ống đồng Ø6 – Ø10 - Điện áp vào 1 pha – 220V	
1	Sở Nông nghiệp và PTNT		9	7.590.000	68.310.000		
-	Chi cục Kiểm lâm	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
-	Hạt Kiểm lâm huyện Đại Từ	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
-	Hạt Kiểm lâm huyện Võ Nhai	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
-	Chi cục Phát triển nông thôn	Chiếc	1	7.590.000	7.590.000		
-	Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMTNT	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
2	Thanh tra tỉnh	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		

STT	Tên tài sản/Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hóa	Ghi chú
3	Ủy ban Mặt trận tổ quốc	Chiếc	4	7.590.000	30.360.000		
4	Sở Y tế		72	7.590.000	546.480.000		
-	Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình	Chiếc	4	7.590.000	30.360.000		
-	Trung tâm Y tế huyện Phú Lương	Chiếc	1	7.590.000	7.590.000		
-	Bệnh viện Y học Cổ truyền	Chiếc	7	7.590.000	53.130.000		
-	Bệnh viện Đa Khoa Định Hóa	Chiếc	5	7.590.000	37.950.000		
-	Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên	Chiếc	33	7.590.000	250.470.000		
-	Bệnh viện Gang thép	Chiếc	4	7.590.000	30.360.000		
-	Bệnh viện C	Chiếc	15	7.590.000	113.850.000		
-	Trung tâm Giám định Y Khoa	Chiếc	1	7.590.000	7.590.000		
-	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
5	Sở Khoa học và Công nghệ	Chiếc	1	7.590.000	7.590.000		
6	Sở Lao động, Thương binh và Xã Hội		5	7.590.000	37.950.000		
-	Trường Trung cấp Dân tộc nội trú	Chiếc	5	7.590.000	37.950.000		
7	Sở Thông tin và truyền thông		5	7.590.000	37.950.000		
8	Huyện Võ Nhai		8	7.590.000	60.720.000		
-	UBND xã Phú Thượng	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
-	UBND xã Liên Minh	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
-	UBND xã Cúc Đường	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
-	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
9	Thành phố Sông Công		14	7.590.000	106.260.000		

STT	Tên tài sản/Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hóa	Ghi chú
-	UBND xã Bá Xuyên	Chiếc	1	7.590.000	7.590.000		
-	BQL dự án đầu tư xây dựng TP Sông Công	Chiếc	3	7.590.000	22.770.000		
-	Trường Tiểu học Ninh Sơn	Chiếc	1	7.590.000	7.590.000		
-	Văn phòng HĐND - UBND	Chiếc	6	7.590.000	45.540.000		
-	UBND phường Châu Sơn	Chiếc	3	7.590.000	22.770.000		
<b>10</b>	<b>Huyện Phú Bình</b>		<b>9</b>	<b>7.590.000</b>	<b>68.310.000</b>		
-	Trường THCS Tân Hoà	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
-	UBND xã Úc Kỳ	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
-	Trường THCS Tân Đức	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
-	Trường TH Tân Đức	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
-	Trường THCS Thượng Đình	Chiếc	1	7.590.000	7.590.000		
<b>11</b>	<b>Huyện Đồng Hỷ</b>		<b>1</b>	<b>7.590.000</b>	<b>7.590.000</b>		
-	Trường Tiểu học số 2 Văn Lăng	Chiếc	1	7.590.000	7.590.000		
<b>12</b>	<b>Thành phố Thái Nguyên</b>		<b>8</b>	<b>7.590.000</b>	<b>60.720.000</b>		
-	UBND phường Cam Giá	Chiếc	1	7.590.000	7.590.000		
-	Trường THCS Tân Lập	Chiếc	1	7.590.000	7.590.000		
-	Trường THCS Cao Ngạn	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
-	Trường THCS Quyết Thắng	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
-	Trường Tiểu học số 2 Linh Sơn	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
<b>13</b>	<b>Huyện Phú Lương</b>		<b>4</b>	<b>7.590.000</b>	<b>30.360.000</b>		

STT	Tên tài sản/Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hóa	Ghi chú
-	Trường THCS Phan Mễ II	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
-	Trường Mầm non Yên Lạc	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
<b>13</b>	<b>Thành phố Phổ Yên</b>		<b>25</b>	<b>7.590.000</b>	<b>189.750.000</b>		
-	Trường Mầm non Hồng Tiến 1	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
-	Trường Mầm non Thuận Thành	Chiếc	1	7.590.000	7.590.000		
-	Trường Mầm non Trung Thành	Chiếc	1	7.590.000	7.590.000		
-	Trường Tiểu học Tiên phong I	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
-	Trường Tiểu học Thành Công I	Chiếc	3	7.590.000	22.770.000		
-	Trường Tiểu học Thành Công II	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
-	Trường Tiểu học Thuận Thành	Chiếc	1	7.590.000	7.590.000		
-	Trường THCS Đồng Tiến	Chiếc	1	7.590.000	7.590.000		
-	Trường THCS Bắc Sơn	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
-	Trung tâm Chính trị huyện	Chiếc	10	7.590.000	75.900.000		
<b>14</b>	<b>Huyện Đại Từ</b>		<b>9</b>	<b>7.590.000</b>	<b>68.310.000</b>		
-	UBND xã Phú Thịnh	Chiếc	5	7.590.000	37.950.000		
-	UBND xã Phục Linh	Chiếc	1	7.590.000	7.590.000		
-	UBND xã Mỹ Yên	Chiếc	3	7.590.000	22.770.000		
<b>15</b>	<b>Huyện Định Hóa</b>		<b>8</b>	<b>7.590.000</b>	<b>60.720.000</b>		
-	Trường TH Đồng Thịnh	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
-	UBND xã Phú Đình	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		

STT	Tên tài sản/Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hóa	Ghi chú
-	UBND xã Bảo Linh	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
-	UBND xã Phương Tiến	Chiếc	2	7.590.000	15.180.000		
III	Kiểu máy: Treo tường, Loại máy: 1 chiều lạnh, Công suất: 18.000 BTU		30	12.419.000	372.570.000	Hãng SX: Sumikura; Ký mã hiệu: APS/APO-180/GOLD; Xuất xứ: Malaysia - Cục (dàn) nóng: 01 - Cục (dàn) lạnh: 01 - Điều khiển điều hòa: 01 - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 *Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu - Kiểu máy: Treo tường - Loại máy: 01 chiều lạnh - Công suất: 18.000 BTU - Phạm vi làm lạnh 25m <sup>2</sup> – 30m <sup>2</sup> - Công nghệ Inverter: Có Inverter - Môi chất làm lạnh R32 - Ống đồng Ø6 – Ø12 - Điện áp vào 1 pha – 220V	
1	Sở Nông nghiệp và PTNT		1	12.419.000	12.419.000		
-	Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMTNT	chiếc	1	12.419.000	12.419.000		
2	Thanh tra tỉnh	Chiếc	1	12.419.000	12.419.000		
3	Sở Y tế		5	12.419.000	62.095.000		
-	Bệnh viện Tâm Thần	chiếc	1	12.419.000	12.419.000		
-	Bệnh viện Y học Cổ truyền	chiếc	3	12.419.000	37.257.000		
-	Trung tâm Y tế huyện Đông Hỷ	chiếc	1	12.419.000	12.419.000		
4	Sở Khoa học và Công nghệ	Chiếc	1	12.419.000	12.419.000		
3	Thành phố Sông Công		6	12.419.000	74.514.000		




STT	Tên tài sản/Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hóa	Ghi chú
-	UBND xã Bá Xuyên	Chiếc	3	12.419.000	37.257.000		
-	UBND phường Châu Sơn	Chiếc	3	12.419.000	37.257.000		
<b>4</b>	<b>Huyện Phú Bình</b>		<b>2</b>	<b>12.419.000</b>	<b>24.838.000</b>		
-	Trường Tiểu học Diêm Thủy	Chiếc	2	12.419.000	24.838.000		
<b>5</b>	<b>Thành phố Thái Nguyên</b>		<b>5</b>	<b>12.419.000</b>	<b>62.095.000</b>		
-	Trường Mầm non Đồng Liên	Chiếc	1	12.419.000	12.419.000		
-	Trường THCS Tân Thịnh	Chiếc	2	12.419.000	24.838.000		
-	Trường THCS Linh Sơn	Chiếc	2	12.419.000	24.838.000		
<b>6</b>	<b>Huyện Phú Lương</b>		<b>2</b>	<b>12.419.000</b>	<b>24.838.000</b>		
-	Trường tiểu học Phú Đô I	cái	2	12.419.000	24.838.000		
<b>7</b>	<b>Huyện Đại Từ</b>		<b>6</b>	<b>12.419.000</b>	<b>74.514.000</b>		
-	Văn phòng Huyện ủy Đại Từ	Chiếc	2	12.419.000	24.838.000		
-	Văn phòng HĐND & UBND	Chiếc	3	12.419.000	37.257.000		
-	UBND xã Phú Thịnh	Chiếc	1	12.419.000	12.419.000		
<b>8</b>	<b>Thành phố Phổ Yên</b>		<b>1</b>	<b>12.419.000</b>	<b>12.419.000</b>		
	Trung tâm GDNN - GDTX	Chiếc	1	12.419.000	12.419.000		

STT	Tên tài sản/ Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hóa	Ghi chú
IV	Kiểu máy: Treo tường, Loại máy: 1 chiều lạnh, Công suất: 24.000 BTU		8	17.402.000	139.216.000	Hãng SX: Sumikura; Ký mã hiệu: APS/APO-240/GOLD; Xuất xứ: Malaysia - Cục (dàn) nóng: 01 - Cục (dàn) lạnh: 01 - Điều khiển điều hòa: 01 - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 *Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu - Kiểu máy: Treo tường - Loại máy: 01 chiều lạnh - Công suất: 24.000 BTU - Tiết kiệm điện: Có - Phạm vi hiệu quả: 30-40 m2 - Kháng khuẩn khử mùi: Có - Chế độ gió Hai cánh đảo gió - Chế độ hẹn giờ: Có - Tự khởi động khi có điện lại: Có - Chế độ làm lạnh nhanh: Có - Loại Gas sử dụng: R32 - Công nghệ Inverter- tiết kiệm điện tối ưu - Hoạt động chống nấm mốc	
1	Sở Y tế		6	17.402.000	104.412.000		
-	Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ	chiếc	6	17.402.000	104.412.000		
2	Sở Khoa học và công nghệ	Chiếc	2	17.402.000	34.804.000		

STT	Tên tài sản/Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hóa	Ghi chú
V	Kiểu máy: Treo tường, Loại máy: 2 chiều, Công suất: 9.000 BTU		3	8.470.000	25.410.000	Hãng SX: Sumikura; Ký mã hiệu: APS/APO-H092/GOLD; Xuất xứ: Malaysia - Cục (dàn) nóng: 01 - Cục (dàn) lạnh: 01 - Điều khiển điều hòa: 01 - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 *Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu - Công suất: 9.000 BTU - Inverter: Máy lạnh Inverter - Phạm vi làm lạnh hiệu quả: Dưới 15m <sup>2</sup> - Chế độ làm lạnh dễ chịu: Chế độ làm lạnh nhanh - Dàn nóng được trang bị thêm bo mạch để bảo vệ khi điện áp thay đổi - Loại Gas: R-32	
1	Sở Y tế		2	8.470.000	16.940.000		
-	Bệnh viện Y học Cổ truyền	Chiếc	2	8.470.000	16.940.000		
2	Thành phố Phổ Yên		1	8.470.000	8.470.000		
	Trường Mầm non Nam Tiến	Chiếc	1	8.470.000	8.470.000		
VI	Kiểu máy: Treo tường, Loại máy: 2 chiều, Công suất: 12.000 BTU		29	9.537.000	276.573.000	Hãng SX: Sumikura; Ký mã hiệu: APS/APO-H120/GOLD; Xuất xứ: Malaysia - Cục (dàn) nóng: 01 - Cục (dàn) lạnh: 01 - Điều khiển điều hòa: 01 - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 *Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu - Công suất: 12.000 BTU - Loại điều hòa: 2 chiều Inverter - Phạm vi hiệu quả: 15 – 20m <sup>2</sup> - Tiện ích: Hoạt động siêu êm, Hẹn giờ bật/tắt máy, Tự khởi động lại khi có điện - Công nghệ Inverter; Tầm lọc: Màng lọc bụi - Chế độ lọc: Kháng bụi, khử mùi - Sử dụng ga: R32	

STT	Tên tài sản/Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hóa	Ghi chú
1	Sở Y tế		26	9.537.000	247.962.000		
-	Bệnh viện Đa Khoa Định Hóa	Chiếc	3	9.537.000	28.611.000		
-	Bệnh viện A	Chiếc	20	9.537.000	190.740.000		
-	Bệnh viện Y học Cổ truyền	Chiếc	1	9.537.000	9.537.000		
-	Bệnh viện Gang thép	Chiếc	2	9.537.000	19.074.000		
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chiếc	2	9.537.000	19.074.000		
3	Thành phố Thái Nguyên		1	9.537.000	9.537.000		
-	Trường Mầm non Đồng Bẩm	Chiếc	1	9.537.000	9.537.000		
VII	Kiểu máy: Treo tường, Loại máy: 2 chiều, Công suất: 18.000 BTU		23	14.905.000	342.815.000	Hãng SX: Sumikura; Ký mã hiệu: APS/APO-H180/GOLD; Xuất xứ: Malaysia - Cục (dàn) nóng: 01 - Cục (dàn) lạnh: 01 - Điều khiển điều hòa: 01 - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 *Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu - Kiểu máy: Treo tường - Loại máy: Điều hòa 02 chiều - Công suất: 18.000 BTU - Phạm vi hiệu quả: 20-30m <sup>2</sup> - Tiện ích: Có sưởi ấm, chế độ chỉ sử dụng quạt, không làm lạnh, làm lạnh nhanh tức thì, chức năng hút ẩm, hẹn giờ bật tắt máy, Hoạt động siêu êm, thổi gió dễ chịu. - Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi: Tầm vi lọc bụi - Sử dụng ga: R32	
1	Sở Y tế		22	14.905.000	327.910.000		
-	Bệnh viện A	Chiếc	20	14.905.000	298.100.000		
-	Bệnh viện Gang thép	Chiếc	2	14.905.000	29.810.000		

STT	Tên tài sản/Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hóa	Ghi chú
2	Sở Giáo dục và Đào tạo		1	14.905.000	14.905.000		
-	Văn phòng Sở	Chiếc	1	14.905.000	14.905.000		
VIII	Kiểu máy: Treo tường, Loại máy: 2 chiều, Công suất: 24.000 BTU		5	18.535.000	92.675.000	<p>Hãng SX: Sumikura; Ký mã hiệu: APS/APO-H240/GOLD;            Xuất xứ: Malaysia</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục (dàn) nóng: 01</li> <li>- Cục (dàn) lạnh: 01</li> <li>- Điều khiển điều hòa: 01</li> <li>- Sách hướng dẫn sử dụng: 01</li> </ul> <p>*Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu máy: Treo tường</li> <li>- Loại máy: Điều hòa 2 chiều</li> <li>- Công suất: 24.000 BTU</li> <li>- Phạm vi làm lạnh hiệu quả: Từ 20 – 30 m<sup>2</sup></li> <li>- Công nghệ inverter, tự làm sạch, làm lạnh nhanh, chế độ chỉnh nhiệt độ</li> <li>- Chế độ lọc: Kháng khuẩn, khử mùi</li> <li>- Công nghệ làm lạnh nhanh: Có</li> <li>- Tính năng: Hoạt động siêu êm, làm lạnh nhanh tức thì, cân bằng độ ẩm</li> <li>- Sử dụng ga: R32</li> </ul>	
1	Sở Y tế		5	18.535.000	92.675.000		
-	Bệnh viện A	Chiếc	5	18.535.000	92.675.000		

STT	Tên tài sản/Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trúng thầu (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thông số kỹ thuật, xuất xứ hàng hóa	Ghi chú
IX	 Kiểu máy: Tủ đứng; Loại máy: 1 chiều, Công suất: 28000 BTU		5	21.670.000	108.350.000	Hãng SX: Sumikura; Ký mã hiệu: APF/APO-280; Xuất xứ: Malaysia - Cục (dàn) nóng: 01 - Cục (dàn) lạnh (cây điều hòa): 01 - Điều khiển điều hòa: 01 - Sách hướng dẫn: 01 *Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu - Kiểu máy: Tủ đứng - Loại máy: 01 chiều lạnh - Công suất: 28.000 BTU - Tự làm sạch, làm lạnh nhanh, chế độ điều chỉnh nhiệt độ	
1	Sở Lao động, Thương binh và Xã Hội		2	21.670.000	43.340.000		
-	Bệnh viện chỉnh hình và Phục hồi chức năng	Chiếc	2	21.670.000	43.340.000		
2	Huyện Võ Nhai		2	21.670.000	43.340.000		
	Trung tâm Chính trị huyện	Chiếc	2	21.670.000	43.340.000		
3	Thành phố Thái Nguyên		1	21.670.000	21.670.000		
-	Trường THCS Nha Trang	Chiếc	1	21.670.000	21.670.000		



## Phụ lục 02

**DANH MỤC VÀ GIÁ VẬT TƯ LẮP ĐẶT ĐIỀU HÒA**

(Kèm theo Thỏa thuận khung MSTT số 268/TTK-STC-MBHP ngày 27/8/2022 giữa Sở Tài chính và Liên danh Công ty cổ phần dịch vụ và thương mại Miền Bắc – Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Hợp Phát)

STT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Xuất xứ/Nhãn hiệu	ĐVT	KL	Đơn giá	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Ổng đồng, bảo ôn</b>					
<b>1</b>	<b>Máy treo tường 9.000 BTU</b>					
1.1	Đồng ống PC 6.35x0.61	Toàn Phát	Mét	1	74.800	
1.2	Đồng ống PC 9.52x0.61	Toàn Phát	Mét	1	82.500	
1.3	Ổng cao su lưu hóa dạng xốp 16x13	Hbflex	Mét	1	27.000	Bảo ôn
<b>2</b>	<b>Máy treo tường 12.000 BTU</b>					
2.1	Đồng ống PC 6.35x0.61	Toàn Phát	Mét	1	74.800	
2.2	Đồng ống PC 9.52x0.61	Toàn Phát	Mét	1	82.500	
2.3	Ổng cao su lưu hóa dạng xốp 16x13	Hbflex	Mét	1	27.000	Bảo ôn
<b>3</b>	<b>Máy treo tường 18.000 BTU</b>					
3.1	Đồng ống PC 6.35x0.61	Toàn Phát	Mét	1	74.800	
3.2	Đồng ống PC 12.7x0.61	Toàn Phát	Mét	1	93.500	
3.3	Ổng cao su lưu hóa dạng xốp 19x13	Hbflex	Mét	1	31.320	Bảo ôn
<b>4</b>	<b>Máy treo tường 24.000 BTU</b>					
4.1	Đồng ống PC 9.52x0.71	Toàn Phát	Mét	1	88.000	
4.2	Đồng ống PC 15.88x0.71	Toàn Phát	Mét	1	126.500	
4.3	Ổng cao su lưu hóa dạng xốp 10x13	Hbflex	Mét	1	21.600	
4.4	Ổng cao su lưu hóa dạng xốp 16x13	Hbflex	Mét	1	27.000	
<b>5</b>	<b>Máy tủ đứng 28.000 BTU- 36.000 BTU</b>					
5.1	Đồng ống PC 6.35x0.71	Toàn Phát	Mét	1	77.000	
5.2	Đồng ống PC 15.88x0.71	Toàn Phát	Mét	1	126.500	
5.3	Ổng cao su lưu hóa dạng xốp 10x13	Hbflex	Mét	1	21.600	
5.4	Ổng cao su lưu hóa dạng xốp 16x13	Hbflex	Mét	1	27.000	
<b>II</b>	<b>Giá đỡ cục nóng</b>					
1	Giá đỡ cục nóng điều hòa 9.000 BTU	Việt Nam	Bộ	1	88.000	
2	Giá đỡ cục nóng điều hòa 12.000 BTU	Việt Nam	Bộ	1	93.500	
3	Giá đỡ cục nóng điều hòa 18.000 BTU	Việt Nam	Bộ	1	132.000	

STT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Xuất xứ/Nhãn hiệu	ĐVT	KL	Đơn giá	Ghi chú
4	Giá đỡ cục nóng điều hòa 24.000 BTU	Việt Nam	Bộ	1	187.000	
5	Giá đỡ cục nóng điều hòa tủ đứng 28.000 BTU	Việt Nam	Bộ	1	198.000	Loại treo cục nóng
<b>III</b>	<b>Vật tư chung</b>					
1	Dây điện Cu/PVC/PVC 2x1.5	Cadisun	Mét	1	15.400	
2	Dây điện Cu/PVC/PVC 2x2.5	Cadisun	Mét	1	20.900	
3	Dây điện Cu/PVC/PVC 2x4	Cadisun	Mét	1	29.700	
4	Dây điện Cu/PVC/PVC 4x4	Cadisun	Mét	1	84.700	Dây 3 pha dùng cho máy tủ 36.000 BTU-52.000 BTU
5	Ống thoát nước thải sun	Sino	Mét	1	10.800	
6	Ống thoát nước thải PVC D21	Sino	Mét	1	21.600	
7	Ống thoát nước thải PVC D27	Sino	Mét	1	24.840	
8	Aptomat MCBC ABN 3P ABN 30A 18kA LS-HQ	LS Hàn Quốc	Cái	1	810.000	
9	Aptomat 1P 15A	Lioa	Cái	1	59.400	
10	Aptomat 1P 20A	Lioa	Cái	1	70.200	
11	Aptomat 1P 30A	Lioa	Cái	1	91.800	
12	Băng cuộn (màng mỏng PVC)	Việt Nam	Kg	1	38.500	Vải bọc bảo ôn (1 kg=3 cuộn)
13	Vật tư phụ: Bu lông, ốc vít...	Việt Nam	Bộ	1	30.800	Máy treo tường
14	Vật tư phụ: Bu lông, ốc vít...	Việt Nam	Bộ	1	44.000	Máy tủ đứng



**PHỤ LỤC 03**  
**SỐ LƯỢNG CÔNG VIỆC CỦA LIÊN DANH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC VÀ CÔNG TY CỔ**  
**PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HỢP PHÁT**

(Kèm theo Thỏa thuận khung/MSTT số 268/TTK-STC-MBHP ngày 27/8/2022 giữa Sở Tài chính và Liên danh Công ty cổ phần dịch vụ và thương mại Miền Bắc – Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Hợp Phát)

STT	Tên đơn vị	Công việc thực hiện	Tỷ lệ % giá trị đảm nhận
1	Công ty cổ phần dịch vụ và Thương mại Miền Bắc	Cung cấp các điều hòa nhiệt độ theo danh mục sau: 1. Điều hòa treo tường 1 chiều lạnh, công suất 9.000 BTU. 2. Điều hòa treo tường 1 chiều lạnh, công suất 24.000 BTU. 3. Điều hòa treo tường 2 chiều lạnh, công suất 9.000 BTU. 4. Điều hòa treo tường 2 chiều lạnh, công suất 12.000 BTU. 5. Điều hòa treo tường 2 chiều lạnh, công suất 18.000 BTU. 6. Điều hòa treo tường 1 chiều lạnh, công suất 24.000 BTU. 7. Điều hòa tủ đứng 1 chiều lạnh, công suất 28.000 BTU.	53%
2	Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Hợp Phát	Cung cấp các điều hòa nhiệt độ theo danh mục sau: 1. Điều hòa treo tường 1 chiều lạnh, công suất 12.000 BTU. 2. Điều hòa treo tường 1 chiều lạnh, công suất 18.000 BTU.	47%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Toàn bộ công việc của gói thầu</b>	<b>100%</b>

*hul*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN**

Số: ...../HĐMS/MBHP-.....

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng, tài sản công.*

*Căn cứ Thỏa thuận khung số 268//TTK-STC-MBHP ngày 27 tháng 8 năm 2022 giữa Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên và Liên danh Công ty cổ phần Dịch vụ và Thương mại Miền Bắc - Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất Hợp Phát;*

Hôm nay, ngày      tháng      năm 2022, tại ....., chúng tôi gồm:

**I. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B):**

Tên đơn vị: **LIÊN DANH NHÀ THẦU CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC – CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HỢP PHÁT**

- Thành viên đứng đầu liên danh: **NHÀ THẦU CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN BẮC**

Đại diện: Ông Bùi Viết Điệp

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Khu đô thị Hồ Xương Rồng, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0987.092.006

Mã số thuế: 4601023111

Tài khoản:

+ 0921161888999 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội – Chi nhánh Thái Nguyên.

+ 24001015558889 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên.

+ 8501 201 003 460 tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên.

- Thành viên liên danh: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HỢP PHÁT**

Đại diện: Ông Bùi Vũ Hiệp

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Packexim, số 49, ngõ 15 An Dương Vương, phường Phú Thợng, Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02439321018

Mã số thuế: 0101373921

Tài khoản:

+ 0801100886866 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội – Chi nhánh Hoàn Kiếm Hà Nội.

+ 1111 013 771 0015 tại Ngân hàng Techcombank - Chi nhánh Hà Nội.

**II. Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên A) (Bên mua sắm tài sản):**

Tên đơn vị: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Tài khoản: ..... tại .....

Mã số thuế: .....

Đại diện: ..... chức vụ: .....

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:

**Điều 1. Chứng loại, số lượng tài sản**

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền
1	...					
2						
	<b>Tổng cộng</b>					

**Điều 2. Giá bán tài sản**

1. Giá trị hợp đồng là: ..... (Bằng chữ: ....)

Giá trên đã bao gồm.....

2. Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản: Chi tiết theo điều 1 của hợp đồng này.

**Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán**

1. Phương thức thanh toán:

Đồng tiền thanh toán theo Hợp đồng: **Việt Nam đồng**

Hình thức thanh toán:.....

2. Thời hạn thanh toán:

Bên A thanh toán 100% tổng giá trị cung cấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa và bên B cung cấp đầy đủ các giấy

từ sau:

- Hóa đơn GTGT;
- Phiếu bảo hành chính hãng của sản phẩm;
- Biên bản bàn giao hàng hóa;
- Công văn đề nghị thanh toán;
- Tờ khai chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa (chứng chỉ xuất xứ CO và chứng chỉ chất lượng CQ) đối với những hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam (Bản sao y của đơn vị nhập khẩu).
- Cam kết của nhà phân phối chính thức tại Việt Nam cung cấp thiết bị thân thiện với môi trường (Bản sao).
- Thanh lý hợp đồng;
- \* Trường hợp thanh toán bằng hình thức chuyển khoản: Bên A thanh toán chuyển khoản và không hủy ngang trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng vào tài khoản của Bên B .....

**Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản**

- Thời gian giao hàng: .....
- Địa điểm giao, nhận tài sản: .....

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên.**

**1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:**

Bên B chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ thiết bị hàng hóa cho Bên A theo điều 1 của hợp đồng này.

Cung cấp các chứng từ cần thiết cho việc thanh toán, cam kết bảo hành toàn bộ hàng hóa thuộc hợp đồng.

**a) Quyền và nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tài sản.**

- Bên B có trách nhiệm bảo hành miễn phí 02 năm (Hai năm); thay thế linh kiện mới trong trường hợp hỏng do lỗi của nhà sản xuất trong vòng 02 năm (hai năm) kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản giữa đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và nhà thầu cung cấp tài sản.

- Thời gian khắc phục:

+ Đối với hàng hóa có thể sửa chữa tại đơn vị sử dụng tài sản: Thời gian sửa chữa thay thế là 03 ngày.

+ Đối với hàng hóa không thể xử lý được tại đơn vị sử dụng tài sản, hai bên thống nhất thời gian xử lý nhưng tối đa không quá 05 ngày sau khi xác định trách nhiệm của các bên.

- Địa điểm bảo hành: Tại đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Miễn phí bảo trì định kỳ 06 tháng/lần trong thời gian 01 năm.

- Bên B có phiếu bảo hành kèm theo.

2. Điều kiện bảo hành: Việc bảo hành sẽ không có giá trị khi có một trong các trường hợp sau:

(a) Bên mua lắp đặt, sử dụng hàng hóa không đúng theo đúng chức năng của loại thiết bị theo đúng quy định của nhà sản xuất;

(b) Điện thế cung cấp không ổn định và cao hơn hoặc thấp hơn quá giới hạn cho phép sử dụng của hàng hóa (chi tiết tại catalogue kỹ thuật đi kèm);

(c) Bên mua không tuân thủ đầy đủ các hướng dẫn về cách thức vận hành của hàng hóa, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy trình việc bảo dưỡng định kỳ theo quy định của nhà sản xuất;

(d) Hàng hóa bị hư hỏng là do yếu tố tác động bên ngoài (do sơ suất của người sử dụng, bên thứ ba, kể cả yếu tố phá hoại hoặc do thời tiết như sét đánh, mưa dột, ẩm mốc...v.v);

(e) Bên mua không thanh toán đủ và đúng thời hạn đối với bất kỳ đợt thanh toán nào hoặc vi phạm bất cứ nghĩa vụ nào quy định tại hợp đồng này;

(f) Chi tiết hư hỏng được xác định không do lỗi của nhà sản xuất;

(g) Việc hư hỏng và việc tiến hành sửa chữa bất kỳ một chi tiết nào trước đó liên quan tới thiết bị được bảo hành đã được tháo rời và tiến hành sửa chữa bởi một bên thứ ba bất kỳ không do Bên bán thực hiện hoặc chỉ định thực hiện.

\* Phạm vi bảo hành: Việc bảo hành không bao gồm việc đổi máy mới mà Bên bán chỉ tiến hành sửa chữa hoặc thay mới những linh kiện bị hư hỏng. Trong trường hợp đơn vị cung cấp tài sản không khắc phục được sự cố, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản sẽ gửi tài sản, thiết bị đó đến trung tâm bảo hành thiết bị, Nhà thầu cung cấp tài sản sẽ chi trả các chi phí có liên quan (*Chi phí đi lại, giao nhận, sửa chữa thiết bị...*). Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh do đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản gửi đến nhà thầu để thanh toán.

Trong trường hợp việc bảo hành không có giá trị như quy định tại Khoản 2 Điều này, Bên bán có thể vẫn tiến hành sửa chữa, khắc phục hư hỏng cho Bên mua nhưng Bên mua phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh để sửa chữa hoặc thay mới, kể cả chi phí vận chuyển, đi lại.

b) Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản: Nhà thầu cung cấp tài sản phải hướng dẫn cho đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản về việc lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các hàng hóa được bàn giao.

2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Đảm bảo các điều kiện cần thiết, cử cán bộ phối hợp cùng Bên B trong quá trình giao nhận hàng hóa, kiểm tra các tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa do Bên B cung cấp.

- Có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính cho cán bộ kỹ thuật của Bên B trong việc ra vào cơ quan và triển khai cung cấp hàng hóa.

- Thanh toán cho Bên B giá trị nêu tại điều 2 của hợp đồng này.

**Điều 6.** Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng.

Chậm thanh toán: Trong trường hợp thanh toán chậm, Bên A phải trả cho Bên B khoản tiền phạt bằng **01%** (*một phần trăm*) tổng giá trị hợp đồng cho 01 tuần đầy đủ (*07 ngày theo lịch*) cho những khoản thanh toán chậm tính từ ngày phải thanh toán đến ngày thanh toán thực tế nhưng không vượt quá **08%** (*tám phần trăm*) phần giá trị thanh toán chậm.

Chậm tiến độ thực hiện: Mọi chậm trễ so với thời hạn nêu tại hợp đồng do lỗi của Bên B sẽ được áp dụng một khoản tiền phạt bằng **01%** (*một phần trăm*) tổng giá trị hợp đồng cho 01 tuần đầy đủ (*07 ngày theo lịch*). Khoản tiền phạt này được qui định mức cao nhất là **08%** (*tám phần trăm*) cho tổng giá trị thiết bị giao chậm.

Hợp đồng này được làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau; cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản, nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
THÀNH VIÊN ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH  
GIÁM ĐỐC NHÀ THẦU CÔNG TY CỔ  
PHẦN DV VÀ THƯƠNG MẠI MIỀN  
BẮC**

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN  
VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Bùi Viết Điệp**

**THÀNH VIÊN LIÊN DANH  
GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN  
THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HỢP  
PHÁT**

**Bùi Vũ Hiệp**